VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1555/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 773, 776/TTr-CP ngày 12/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 261 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-CTN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch nước)

1. **Bùi Đức Hùng**, sinh ngày 12/01/1987 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Số Chứng minh nhân dân: 371034153
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 189 ngày 07/4/2005
Hộ chiếu số: N2159690 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/12/2019
Nơi cư trú: Số 21-1, đường Phúc Đức Nam, khóm 010, phường Thanh Hòa, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

2. **Lìu Thủ Uy**, sinh ngày 21/9/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Số Căn cước công dân: 075088019622
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 227 ngày 11/6/2013
Hộ chiếu số: P01394947 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/02/2023
Nơi cư trú: Tầng 3-5, số 5, đoạn 3, đại lộ Tân Bắc, khóm 001, phường Xương Bình, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

3. **Vũ Ngọc Minh Thái**, sinh ngày 14/01/1984 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Số Căn cước công dân: 091084010210
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 118 ngày 14/3/2002
Hộ chiếu số: C4193874 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/11/2017
Nơi cư trú: Số 105, đoạn 2, đường Trung Thanh, khóm 007, phường Thủy Nam, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tổ 7, ấp Kinh 4A, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

4. **Lê Trường Giao**, sinh ngày 12/3/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Số Căn cước công dân: 075084000864

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hắc Dịch, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 65 ngày 05/5/1989
Hộ chiếu số: Q00310911 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 24/4/2023
Nơi cư trú: Tầng 11, số 234, đoạn 1, đường Tân Đài Ngũ, khóm 003, phường Tự Cường, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu phố 5, xã Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

5. **Phạm Thị Ngọc Dung**, sinh ngày 07/10/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 252 ngày 02/8/2017
Hộ chiếu số: C4015806 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/10/2017
Hiện trú tại: số 45, ngõ 184, đường Bắc Tân, khóm 014, phường Bắc Tân, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

6. **Trần Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 04/11/1992 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 14 ngày 04/01/1993
Hộ chiếu số: C7311622 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/5/2019
Hiện trú tại: số 154 Trùng Hà, khóm 032, thôn Quảng Thịnh, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Đông, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

7. **Nguyễn Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 25/02/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 1310 ngày 03/3/1988
Hộ chiếu số: E00676045 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/8/2023
Hiện trú tại: số 33, phố Bác Ái, khóm 015, phường Trung Sơn, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

8. **Vũ Thị Huyền Trang**, sinh ngày 29/12/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 52 ngày 22/5/1993
Hộ chiếu số: C2457978 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/11/2016
Hiện trú tại: số 168, đoạn 1, đường Phong Ngũ, khóm 017, phường Trung Hưng, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

9. **Lê Thị Thanh Thảo**, sinh ngày 30/10/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 167 ngày 14/11/1984
Hộ chiếu số: K0069821 do Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/6/2022
Hiện trú tại: số 26, đường Dân Hiếu, khóm 011, phường Bảo Khánh, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

10. **Phan Thị Hồng Trâm**, sinh ngày 02/8/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 761 ngày 08/8/1994
Hộ chiếu số: C0287242 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/4/2015
Hiện trú tại: số 101, phố Trấn Đông, khóm 002, phường Trấn Đông, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

11. **Quách Thị Yến**, sinh ngày 25/02/2000 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 32 ngày 26/3/2005
Hộ chiếu số: C4949131 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/4/2018
Hiện trú tại: tầng 5, số 112, đoạn 2, đường Quốc Đạo, khóm 015, phường Đắc Nhân, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

12. **Hồ Kim Thuận**, sinh ngày 06/11/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 10 ngày 17/4/2002
Hộ chiếu số: Q00244895 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/3/2023
Hiện trú tại: số 197, đường Khê Lâm, khóm 002, thôn Khê Thổ, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

13. **Lư Thị Mộng Thu**, sinh ngày 19/01/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 283 ngày 25/8/2016
Hộ chiếu số: Q00359259 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/10/2023
Hiện trú tại: tầng 2, số 26, ngõ 242, đường Quế Lâm, khóm 008, phường Liễu Hương, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

14. **Huỳnh Cẩm Nhiên**, sinh ngày 02/6/2000 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 204 ngày 25/5/2004
Hộ chiếu số: C7405841 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/5/2019
Hiện trú tại: số 385-18 Lâm, đoạn 7, đường Chương Tân, khóm 009, thôn Khê Để, xã Tân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

15. **Trần Kim Quỳnh**, sinh ngày 02/11/1983 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 175 ngày 05/8/2019

Hộ chiếu số: Q00483064 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/4/2024
Hiện trú tại: số 40 Châu Tử, khóm 008, phường Hạ Kiến, khu Hạ Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

16. **Trần Thị Ánh**, sinh ngày 10/6/1993 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Giấy khai sinh số 195 ngày 16/8/2011
Hộ chiếu số: Q00391616 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/8/2023
Hiện trú tại: tầng 3, số 468-5, đường Dân An Tây, khóm 021, phường Tây Thịnh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

17. **Cao Thị Hoàng Yến**, sinh ngày 16/12/1984 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 119 ngày 29/11/2006
Hộ chiếu số: C8698763 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/12/2019
Hiện trú tại: số 62, đường Thượng Hồ Nhị, khóm 021, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

18. **Lê Thị Mộng Tiền**, sinh ngày 31/12/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 488 ngày 26/11/1992
Hộ chiếu số: N2057387 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/4/2019
Hiện trú tại: tầng 2-1, số 524, đường Đài Trung, khóm 002, phường Nam Môn, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

19. **Cao Văn Duy**, sinh ngày 15/6/1986 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện

Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 52 ngày 16/02/2009
Hộ chiếu số: C7974052 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/7/2019
Hiện trú tại: tầng 3, số 2, ngõ 331, đường Thành Hiền, khóm 016, phường Thánh Ái, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

20. **Moọc Chắn Mùi**, sinh ngày 27/10/1987 tại Bà Rịa-Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 49 ngày 15/5/1999
Hộ chiếu số: C1455090 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/3/2016
Hiện trú tại: số 41, đường Đông Bình, khóm 004, thôn Thái Liêu, xã Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

21. **Lê Thị Huỳnh Mai,** sinh ngày 01/10/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 691 ngày 20/8/1993
Hộ chiếu số: C5304833 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/5/2018
Hiện trú tại: số 7, ngõ 19, phố An Xương, khóm 020, phường Châu Bắc, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

22. **Lê Thị Nương**, sinh ngày 09/9/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh ngày 05/9/1991
Hộ chiếu số: C4311967 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: số 252 Trung Luân, khóm 008, thôn Trung Luân, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

23. **Ngô Thị Nhường**, sinh ngày 01/02/1980 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 350 ngày 10/11/2016

Hộ chiếu số: C2167660 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2016
Hiện trú tại: số 340-3, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 015, phường Hưng Nông, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

24. **Nguyễn Ngọc Cơ**, sinh ngày 05/11/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 212 ngày 19/11/1996
Hộ chiếu số: C7011791 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/5/2019
Hiện trú tại: tầng 4, số 1, ngõ 349, đường Cơ Kim Nhất, khóm 001, phường Tân Luân, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Thới, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

25. **Ỳ Phố Phềnh**, sinh ngày 20/11/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 38 ngày 12/3/1994
Hộ chiếu số: Q00471405 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/3/2024
Hiện trú tại: số 10, ngõ 126, phố Cúc Trung, khóm 011, thôn Bạch Sa, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

26. **Lê Thị Mỹ Dung**, sinh ngày 02/10/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 29 ngày 04/3/2016
Hộ chiếu số C3538402 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/6/2017
Hiện trú tại: số 133, phố Song Viên Nhị, khóm 006, thôn Song Khê, xã Bảo Sơn, huyên Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 321/5, khóm Tân Bình, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

27. **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh ngày 06/9/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 89 ngày 15/11/2000

Hộ chiếu số: C7050107 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/4/2019
Hiện trú tại: số 11, ngõ 220, đoạn 3, đường Trung Ương Bắc, khóm 013, phường Đào Nguyên, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thành Viên, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

28. **Nguyễn Thị Diệu Thảo**, sinh ngày 22/9/2007 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Cương (cũ), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy khai sinh ngày 28/9/2007
Hộ chiếu số: C9562343 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/3/2021
Hiện trú tại: số 43, ngõ 101, đường Thượng Hồ 5, khóm 011, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

29. **Dương Thị Yến**, sinh ngày 11/8/2007 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 149 ngày 14/12/2007
Hộ chiếu số: Q00471489 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 29/3/2024
Hiện trú tại: số 956, đường Đức Hưng, khóm 011, phường Hà Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

30. **Đoàn Đức Quyền**, sinh ngày 28/8/2017 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 315 ngày 05/9/2017
Hộ chiếu số: P00169615 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/10/2022
Hiện trú tại: số 11, phố Kính Tam, khóm 005, phường Thụy Khánh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

31. **Đoàn Đức Anh**, sinh ngày 28/11/2018 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 766 ngày 17/12/2018
Hộ chiếu số: Q00359762 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt

Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/7/2023
Hiện trú tại: số 11, phố Kính Tam, khóm 005, phường Thụy Khánh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

32. **Đoàn Thị Kiêm**, sinh ngày 10/9/1987 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 266 ngày 30/12/2003
Hộ chiếu số: N2320688 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 05/02/2021
Hiện trú tại: số 11, phố Kính Tam, khóm 005, phường Thụy Khánh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

33. **Vũ Thị Huế**, sinh ngày 06/9/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 25 ngày 07/02/2007
Hộ chiếu số: K0038822 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 18/02/2022
Hiện trú tại: số 1214, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 004, phường Thụy Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 6, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

34. **Lê Thị Hồng Chi**, sinh ngày 25/5/1987 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 295 ngày 23/11/2016
Hộ chiếu số: C2071448 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/12/2016
Hiện trú tại: tầng 2, số 6, ngõ Quang Vinh, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 021, phường Quang Phục, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Gia Hội, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

35. **Hà Thị Ánh Hồng**, sinh ngày 10/9/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 3279 ngày 19/9/1983

Hộ chiếu số: C3147468 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2017
Hiện trú tại: tầng 5, số 26, ngõ 97, đường Phục Hưng 3, khóm 002, phường Lương Hòa, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 20 Lô H Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

36. **Phan Thị Ngọc**, sinh ngày 05/4/1984 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 06 ngày 15/01/2024
Hộ chiếu số: N2487234 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/12/2021
Hiện trú tại: số 57, đường Giáp Đông, khóm 013, đường Đại Đông, khu Ngoại Phố, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

37. **Trần Tuyết Mai**, sinh ngày 01/01/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 203 ngày 21/5/2012
Hộ chiếu số: C5842001 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/8/2018
Hiện trú tại: số 172, Phấn Kỳ Hồ, khóm 007, phường Hà Đông, khu Bạch Hà, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

38. **Đinh Thị Thanh**, sinh ngày 14/02/1996 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 19 ngày 09/02/1999
Hộ chiếu số: C2402768 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2016
Hiện trú tại: tầng 13, số 3, đường Tam Minh, khóm 003, thôn Tìn Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

39. **Nguyễn Thị Hồng Loa**, sinh ngày 02/02/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới,

huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 281 ngày 22/7/2002
Hộ chiếu số: C6407672 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/12/2018
Hiện trú tại: số 56, đường Trường Thành, khóm 040, phường Kim Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Qưới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

40. **Nguyễn Thị Thanh Loan**, sinh ngày 20/5/1991 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 144 ngày 25/8/1992
Hộ chiếu số: N2457916 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/9/2021
Hiện trú tại: số 68, đường Xích Tây 2, khóm 008, phường Xích Sơn, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

41. **Nguyễn Thị Kim Xuyến**, sinh ngày 25/5/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 320 ngày 11/9/1984
Hộ chiếu số: N2459634 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/8/2021
Hiện trú tại: tầng 2, số 83, đường Trung Hoa, khóm 014, phường Điền An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp An Phú, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

42. **Tăng Thị Kim Giang**, sinh ngày 03/4/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 24 ngày 19/3/1997
Hộ chiếu số: C8024066 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/8/2019
Hiện trú tại: số 7, ngách 13, ngõ 66, đướng Tuấn An, khóm 009, phường Quyến Sinh, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 41/2 ấp Định Tân, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

43. **Mạnh Thị Hương**, sinh ngày 01/01/1969 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 55 ngày 27/3/2024
Hộ chiếu số: N2057467 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 03/5/2019
Hiện trú tại: số 1, ngách 162, ngõ 301, đọan 3, đường Đại Độ, khóm 009, phường Quan Độ, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

44. **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh ngày 25/7/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 258 ngày 30/8/1999
Hộ chiếu số: C8621674 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/12/2019
Hiện trú tại: số 25, ngõ 506, đường Quang Phục, khóm 006, phường Giai Hưng, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Nhơn Thuận 1, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

45. **Nguyễn Thị Thúy**, sinh ngày 01/01/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 124 ngày 03/4/2019
Hộ chiếu số: C7510352 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/6/2019
Hiện trú tại: số 22, ngõ 58, đường Thủy Nguyên, khóm 007, phường Hạ Hưng, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

46. **Đặng Thị Mai Thanh**, sinh ngày 20/9/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 71 ngày 20/6/2016
Hộ chiếu số: C1758867 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/6/2016
Hiện trú tại: số 26, ngõ 83, đường Hương Pha, khóm 007, phường Đại Pha, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 1, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

47. **Trần Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 20/10/1986 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 43 ngày 25/12/2001
Hộ chiếu số: C7368453 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/5/2019
Hiện trú tại: số 18 ngách 72, ngõ 188, đường Đông Lâm Đông, khóm 019, phường Đông Lâm, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

48. **Nguyễn Thị Diễm**, sinh ngày 05/4/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 1917 ngày 06/9/2006
Hộ chiếu số: C2021918 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/7/2016
Hiện trú tại: số 16, ngõ 246, đường Thụy Long Đông, khóm 002, phường Tân Vũ, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

49. **Nguyễn Thị Huyền Trân**, sinh ngày 20/6/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 113 ngày 06/10/1990
Hộ chiếu số: N2461331 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/01/2022
Hiện trú tại: số 29/3, ngõ 5, đường Bảo An, khóm 011, phường Duy Tân, khu Vĩnh An, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

50. **Đỗ Thị Thu Hương**, sinh ngày 16/9/1977 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yển Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh ngày 16/12/1977
Hộ chiếu số: C0947583 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/9/2015

Hiện trú tại: số 16, ngách 22, ngõ 102, đường Vĩnh Nhân, khóm 040, phường Bát Quái, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

51. **Nguyễn Thị Mỹ Quyền**, sinh ngày 03/6/1999 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 338 ngày 25/8/2004
Hộ chiếu số: C4513932 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/01/2018
Hiện trú tại: số 11/3, Lão Băng Sơn, khóm 002, phường Sơn Khê, khu Thạch Môn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

52. **Huỳnh Tú Nhi** , sinh ngày 23/8/2001 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 1012 ngày 25/10/2011
Hộ chiếu số: C4845280 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/4/2018
Hiện trú tại: số 6, ngách 100, ngõ 130, phố Hải Trung, khóm 001, phường Hải Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

53. **Đào Thị Huyền**, sinh ngày 07/5/1976 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban hành chính khu Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 847 ngày 11/5/1976
Hộ chiếu số: N2232659 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/9/2020
Hiện trú tại: số 5-13, đoạn 1, đường Cửu Như, khóm 012, thôn Ngọc Thủy, xã Cửu Như, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 18B, ngõ 1, đường Dầu Lửa, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

54. **Mai Thị Tuyết Lan**, sinh ngày 19/02/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 207 ngày 29/8/2000

Hộ chiếu số: C5703392 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/7/2018
Hiện trú tại: số 105, ngõ 31, đoạn 1, đường Đàm Tử, khóm 018, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 117/RC, tổ 5, khu Vực Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

55. **Sơn Thị Khol**, sinh ngày 01/01/1983 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 243 ngày 28/6/2006
Hộ chiếu số: N2229936 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 04/7/2020
Hiện trú tại: số 196 Khê Bắc, khóm 020, thôn Khê Bắc, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

56. **Nguyễn Như Ý**, sinh ngày 23/12/1996 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 401 ngày 25/6/2003
Hộ chiếu số: C4134889 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/11/2017
Hiện trú tại: lầu 7-5, số 25, ngõ 195, phố Tự Cường, khóm 014, phường Lưu Thố, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

57. **Dương Thị Loan**, sinh ngày 16/9/1982 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 90 ngày 09/7/2009
Hộ chiếu số: C6397136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/11/2018
Hiện trú tại: lầu 5, số 24, ngõ 36, đường Phật Công, khóm 038, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

58. **Vũ Thị Vi**, sinh ngày 08/7/1996 tại Đắk Lắk — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 23 ngày 04/4/2005
Hộ chiếu số: C8515424 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/12/2019
Hiện trú tại: lầu 5-1, số 1002, phố Thi Thố Ngũ, khóm 006, thôn Thi Thố, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ea Hu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

59. **Nguyễn Thị Mỹ Xoàng**, sinh ngày 19/12/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 412 ngày 06/8/1993
Hộ chiếu số: C7614601 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/6/2019
Hiện trú tại: số 3, ngõ 10, phố Thành Trương Tam, khóm 019, phường Phúc Đức, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

60. **Trịnh Thị Thu My**, sinh ngày 03/5/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 20 ngày 29/01/2001
Hộ chiếu số: C8650882 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2019
Hiện trú tại: số 222-3 Nguyệt My Đàm, khóm 017, thôn Nguyệt Đàm, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

61. **Hoàng Thị Mỹ Phương**, sinh ngày 02/01/1989 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 571 ngày 05/6/2019
Hộ chiếu số: C7635320 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2019
Hiện trú tại: lầu 2, số 21, ngách 4, ngõ 380, đường Tân Minh, khóm 015, phường Chu Mỹ, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

62. **La Mỹ Nhàn**, sinh ngày 24/10/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 647 ngày 19/12/1991
Hộ chiếu số: C1147491 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/12/2015
Hiện trú tại: số 250, đường Quan Đông, khóm 005, phường Tân Trang, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 14/6 An Bình, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

63. **Thái Thị Kiều Ngân**, sinh ngày 03/12/2000 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 265 ngày 17/9/2004
Hộ chiếu số: C4958902 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/5/2018
Hiện trú tại: số 5, phố Sơ Lộc Nhị, khóm 028, thôn Sơ Lộc, xã Ti Nam, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

64. **Trần Thị Thùy Phương**, sinh ngày 13/10/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 35 ngày 22/12/1988
Hộ chiếu số: Q00003034 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/7/2022
Hiện trú tại: số 53, đường Tân Phố, khóm 005, thôn Tân Phố, xã Xa Thành, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 280/40 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

65. **Nguyễn Thị Chúc Linh**, sinh ngày 01/01/1988 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 8350 ngày 12/10/1995
Hộ chiếu số: C8460734 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2019
Hiện trú tại: số 14, ngõ 600, đoạn 4, đường Bắc An, khóm 021,

phường Châu Bắc, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

66. **Phạm Thị Khỏe**, sinh ngày 09/11/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 272 ngày 06/9/1995
Hộ chiếu số: C5714874 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/8/2018
Hiện trú tại: số 49, hẻm 750, đường Tự Cường, khóm 025, phường Long Đàm, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Phú 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

67. **Nguyễn Ngọc Tú Anh**, sinh ngày 20/01/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 179 ngày 12/8/1996
Hộ chiếu số: C7409874 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/5/2019
Hiện trú tại: số 8, hẻm 689, đoạn 3, đường Xương Bình, khóm 016, phường Tây Bảo, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

68. **Trần Thị Ngọc Trinh**, sinh ngày 10/8/2000 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh cấp năm 2001
Hộ chiếu số: C4500773 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/01/2018
Hiện trú tại: số 35, hẻm 230, đoạn 2, Phong Nguyên Đại Lộ, khóm 001, phường Phong Điền, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

69. **Nguyễn Ngọc Dung**, sinh ngày 13/7/2000 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh ngày 16/3/2001

Hộ chiếu số: C6358544 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/11/2018
Hiện trú tại: số 39, hẻm 421, phố Trung Hòa, khóm 006, phường Đông Hòa, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

70. **Vũ Xuân Thọ**, sinh ngày 20/8/1988 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh năm 1988
Hộ chiếu số: Q00390729 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 13/9/2023
Hiện trú tại: số 3-3, ngõ 27, hẻm 785, đường Kỳ Nam, khóm 022, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

71. **Hoàng Thị Ngấn**, sinh ngày 26/4/1989 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 25 ngày 11/4/1995
Hộ chiếu số: C7731058 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/7/2019
Hiện trú tại: số 28-2, đường Thủy Đầu, khóm 003, phường Thủy Đầu, thị trấn Bộ Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

72. **Đinh Thị Thanh Quyên**, sinh ngày 03/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 416 ngày 03/9/2019
Hộ chiếu số: C8243781 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/9/2019
Hiện trú tại: số 6, đường Bắc Hưng, khóm 022, phường Tam Long, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 174/9/7 Lê Văn Lương, tổ 7, khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

73. **Nguyễn Thị Tình**, sinh ngày 21/11/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hoàng, huyện

Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh ngày 26/12/1992
Hộ chiếu số: N2231923 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/11/2020
Hiện trú tại: số 200, phố Tam Điều Châu 2, khóm 032, phường Lộc Liêu, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

74. **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh ngày 17/02/1980 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 85 ngày 29/12/1998
Hộ chiếu số: K0038731 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/02/2022
Hiện trú tại: lầu 4-1, số 160, đường Nhân Nghĩa, khóm 009, phường Ngũ Thường, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 11/11 ấp Thới Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

75. **Đỗ Văn Cương**, sinh ngày 05/10/1986 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 256 năm 1991
Hộ chiếu số: N2365552 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 29/10/2021
Hiện trú tại: số 930-117, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 015, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tập thể Kiến Trúc, tổ dân phố 3, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

76. **Võ Thị Kim Đầm**, sinh ngày 22/12/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 117 ngày 13/3/2019
Hộ chiếu số: C6439469 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/01/2019
Hiện trú tại: số 2, ngách 12, ngõ 458, đường Phong Thế, khóm 010, phường Mai Tử, khu Thạch Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

77. **Lý Thị Thanh Trúc**, sinh ngày 12/3/2001 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 261 ngày 17/7/2001
Hộ chiếu số: C5944570 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/9/2018
Hiện trú tại: số 64, ngõ Hán Quang, khóm 005, thôn Lục Phong, xã Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

78. **Đặng Thị Cẩm Thu**, sinh ngày 09/01/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 227 ngày 30/10/1997
Hộ chiếu số: C0939184 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/9/2015
Hiện trú tại: số 64, hẻm Hán Quang, khóm 005, thôn Lục Phong, làng Vĩ Điền, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thành Thuận, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

79. **Lê Thị Trúc Ly**, sinh ngày 20/10/2001 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 193 ngày 13/6/2002
Hộ chiếu số: C8476871 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/11/2019
Hiện trú tại: số 9/1, ngõ Phong Niên, khóm 009, thôn Cửu Ái, xã Diêm Phổ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

80. **Nguyễn Thị Thanh Giản**, sinh ngày 15/4/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ (cũ), thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 19 ngày 17/02/2000
Hộ chiếu số: C1770175 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/6/2016
Hiện trú tại: số 37/16, Thanh Phổ Tử, khóm 003, thôn Thanh Phổ , xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

81. **Đặng Thị Kim Thúy**, sinh ngày 05/11/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 769 ngày 12/12/2014
Hộ chiếu số: B9811010 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/12/2014
Hiện trú tại: số 103, ngõ 437, đoạn 2, đường Trung Bắc, khóm 005, phường Trung Nghĩa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

82. **Nguyễn Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 15/5/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 342 ngày 25/9/1996
Hộ chiếu số: C2818456 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/02/2017
Hiện trú tại: số 36, ngõ 51, đường Lộc Liêu, khóm 005, thôn Vĩnh An, xã Lộc Dã, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

83. **Nguyễn Thị Trúc Ly**, sinh ngày 05/8/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 47 ngày 24/6/1995
Hộ chiếu số: C8754954 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/01/2020
Hiện trú tại: số 29, ngách 10, ngõ 522, đoạn 2, đường Sơn Cước, xóm 008, phường Chấn Hưng, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Phước Hậu, phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

84. **Hồng Mỹ In**, sinh ngày 19/01/1990 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 88 ngày 16/3/1990
Hộ chiếu số: N2460602 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/7/2021
Hiện trú tại: số 50, đường Đại Tiến, tổ 002, thôn Đại Tiến, làng Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

85. **Lê Thị Hồng Gấm**, sinh ngày 28/9/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 395 ngày 06/10/2003
Hộ chiếu số: Q00094356 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/10/2022
Hiện trú tại: tầng 7, số 26, phố Tân Nam, xóm 20, làng Tân Nam, xã Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Thạnh, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

86. **Huỳnh Thị Thanh Tuyền**, sinh ngày 18/01/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 108 ngày 23/7/1993
Hộ chiếu số: C0373743 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/4/2015
Nơi cư trú: số 22, ngõ 461, đường Trung Hưng, khóm 023, phường Vĩnh Hưng, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

87. **Trần Thị Như Ý**, sinh ngày 26/9/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 675 ngày 07/11/2000
Hộ chiếu số: C2937456 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2017
Nơi cư trú: tầng 4, số 69, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 004, phường Lập Công, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

88. **Nguyễn Thị Diễm Chân**, sinh ngày 02/8/1978 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 81 ngày 13/4/2001
Hộ chiếu số: N1884434 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt

Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/12/2017
Nơi cư trú: tầng 7, số 230, đường Trung Sơn, khóm 017, phường Điểu Sơn, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

89. **Huỳnh Thị Cẩm Trinh**, sinh ngày 18/8/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 358 ngày 25/12/2001
Hộ chiếu số: C4962460 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/4/2018
Nơi cư trú: số 2, ngõ Điền Phố, khóm 014, phường Trung Chính, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

90. **Huỳnh Thị Cẩm Giang**, sinh ngày 28/6/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 333 ngày 18/10/1993
Hộ chiếu số: C4093753 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/10/2017
Nơi cư trú: số 192, đường Nghĩa Nhất, khóm 004, phường Cảng Thông, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

91. **Vũ Thị Thanh**, sinh ngày 08/5/1967 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 25 ngày 06/5/2024
Hộ chiếu số: N1866185 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/8/2017
Nơi cư trú: tầng 12, số 256, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 005, phường Cựu Thành, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

92. **Trần Thị Sang Hỏn**, sinh ngày 04/01/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 140 ngày 17/5/2004

Hộ chiếu số: C8007499 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/8/2019
Nơi cư trú: số 6, ngõ 111, đường Tân Long, khóm 042, phường Trung Chính, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

93. **Cao Thị Diễm Thúy**, sinh ngày 17/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh ngày 05/6/1995
Hộ chiếu số: C6245225 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/11/2018
Nơi cư trú: số 5-9, đường Thập Tam Đông, khóm 011, phường Thập Tam, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

94. **Lưu Thị Ngọc Trinh**, sinh ngày 26/8/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 488 ngày 18/12/2017
Hộ chiếu số: C4510722 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/01/2018
Nơi cư trú: tầng 4, số 5, ngõ 206, đoạn 1 Đại đạo Tân Bắc, khóm 035, phường Điền An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

95. **Phạm Thị Hiên**, sinh ngày 15/7/1967 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 171 ngày 09/6/2017
Hộ chiếu số: C4882557 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/3/2018
Nơi cư trú: tầng 3, số 11, ngách 7, ngõ 146, đường Dân Đức, khóm 023, phường Tự Cường, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

96. **Thạch Thị Gội**, sinh ngày 15/9/1987 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 697 ngày 08/12/2015
Hộ chiếu số: C2012150 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/7/2016
Nơi cư trú: số 192, đường Trung Hưng, khóm 010, phường Tân Hưng, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

97. **Nguyễn Thị Thanh Dung**, sinh ngày 08/11/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 110 ngày 20/01/1996
Hộ chiếu số: C6152524 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/10/2018
Nơi cư trú: tầng 5, số 20, đoạn 1, đường Cơ Long, khóm 003, phường Tân Tụ, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

98. **Lại Thị Lan Anh**, sinh ngày 05/12/1986 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 107 ngày 03/6/2014
Hộ chiếu số: C1270900 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/01/2016
Nơi cư trú: tầng 4, số 9, ngõ 3, phố Văn Đức, khóm 025, phường Thụ Hưng, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

99. **Nguyễn Phương Thanh**, sinh ngày 08/3/1999 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 256 ngày 18/10/2016
Hộ chiếu số: C7600710 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/6/2019
Nơi cư trú: tầng 2, số 62, phố Thiên Tường, khóm 011, phường Đan Phụng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

100. **Nguyễn Thị Liên**, sinh ngày 03/11/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh ngày 05/11/1987
Hộ chiếu số: N1835558 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 07/7/2017
Nơi cư trú: số 12, phố Nghi An, khóm 010, phường Nghi Xương, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

101. **Nguyễn Thanh Hương**, sinh ngày 09/7/1992 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 215 ngày 12/9/1992
Hộ chiếu số: C0917664 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/9/2015
Nơi cư trú: tầng 4, số 3, ngõ 6, đường Ngũ Phúc, khóm 006, phường Ngũ Phúc, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

102. **Huỳnh Thảo Bình**, sinh ngày 24/3/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 176 ngày 19/9/1994
Hộ chiếu số: C4531024 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/01/2018
Nơi cư trú: số 160, phố Nguyên Tử, khóm 006, phường Quang Đại, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

103. **Huỳnh Thị Kim Dung**, sinh ngày 24/10/1986 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 1323 ngày 12/8/1988
Hộ chiếu số: C1096278 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/11/2015

Nơi cư trú: tầng 2, số 9, ngõ 89, đường Chính Nghĩa Nam, khóm 017, phường Trung Hiếu, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

104. **Lê Thị Minh Anh**, sinh ngày 09/01/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 11 ngày 16/01/1998
Hộ chiếu số: C4733905 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/3/2018
Nơi cư trú: số 61, phố Hòa Phúc, khóm 008, phường Tiềm Viên, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

105. **Lê Thị Hoa**, sinh ngày 03/5/1993 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 03 ngày 16/12/2001
Hộ chiếu số: Q00002265 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/8/2022
Nơi cư trú: tầng 2-1, số 332, đường Trung Hoa, khóm 008, phường Gia Minh, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

106. **Phạm Thị Huệ**, sinh ngày 20/11/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 500 ngày 27/11/1987
Hộ chiếu số: Q00577064 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/5/2024
Nơi cư trú: số 5, ngõ 380, phố Phủ Viễn, khóm 014, phường Trang Kính, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

107. **Hoàng Thị Nga**, sinh ngày 19/8/1984 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 247 ngày 21/8/2019
Hộ chiếu số: N2263924 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt

Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/11/2020
Nơi cư trú: tầng 5, số 220, đoạn 1, đường Nghĩa Sơn, khóm 017, phường Khảm Đỉnh, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

108. **Tăng Ngọc Vân**, sinh ngày 02/01/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 29 ngày 04/01/1977
Hộ chiếu số: C6028752 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2018
Nơi cư trú: số 29, phố Đồng Nghĩa, khóm 015, phường Đồng Hưng, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

109. **Văn Thị Thu Thảo**, sinh ngày 17/7/2001 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 169 ngày 10/8/2001
Hộ chiếu số: C3778789 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/8/2017
Nơi cư trú: số 200, phố Cát Lợi, khóm 027, phường Đông Hòa, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

110. **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**, sinh ngày 10/10/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 148 ngày 13/8/1996
Hộ chiếu số: Q00524890 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/5/2024
Nơi cư trú: số 73 Liêu Tử Bộ, khóm 006, phường Liêu Bộ, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

111. **Nguyễn Kiều Tiên**, sinh ngày 12/10/1989 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Tân, thị xã

Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 93 ngày 27/4/2001
Hộ chiếu số: C8608156 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/12/2019
Nơi cư trú: số 118-1, đường Cổ Kết, khóm 004, thôn Cổ Kết, xã Trang Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

112. **Nguyễn Thị Hòa**, sinh ngày 21/9/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 23 ngày 13/3/2013
Hộ chiếu số: N1914722 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/6/2018
Nơi cư trú: số 10, ngách 5, ngõ 40, đường Đại Nhân, khóm 006, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

113. **Huỳnh Thị Thùy Dương**, sinh ngày 25/01/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 1134 ngày 27/12/1994
Hộ chiếu số: C5691782 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/7/2018
Nơi cư trú: số 138, ngõ 190, đường Long Xương, khóm 020, phường Chí Thiện, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

114. **Nguyễn Danh Xâm**, sinh ngày 01/11/1989 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 121 ngày 14/9/2015
Hộ chiếu số: N2457539 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/9/2021
Nơi cư trú: số 321, đường La Dương, khóm 007, phường Đại Đạo, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

115. **Trương Bảo Ngọc**, sinh ngày 03/4/2006 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 80 ngày 16/10/2006
Hộ chiếu số: K0378975 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/4/2022
Nơi cư trú: số 29, phố Trường An, khóm 005, phường Trung Hiếu, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu phố Lập Thạch, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

116. **Hoàng Văn Quý**, sinh ngày 20/12/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số: N2004074 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 26/12/2018
Nơi cư trú: tầng 15-1, số 31, đoạn 1, đường Nam Sơn, khóm 006, phường Ngõa Diêu, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Hoàng Xá 2, xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

117. **Lê Mai Trinh**, sinh ngày 10/4/2006 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (cũ), tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 239 ngày 25/6/2007
Hộ chiếu số: P00202095 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2022
Nơi cư trú: số 39, ngõ 65, ngách 2, đoạn 4, đường Công Học Lộ 4, khóm 011, phường Điền Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

118. **Nguyễn Thị Yến Nhi**, sinh ngày 21/10/2009 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 88 ngày 26/10/2009
Hộ chiếu số: P00398657 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2022
Nơi cư trú: tầng 4, số 5, phường Đại An, khóm 015, phường Văn Lâm, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Phước Thái, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

119. **Nguyễn Ngọc Trà My**, sinh ngày 29/01/2011 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 15 ngày 10/02/2011
Hộ chiếu số: K0365707 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2022
Nơi cư trú: số 7, ngõ 247, đường Thanh Giang, khóm 023, phường Thanh Giang, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

120. **Nguyễn Cát Tú Anh**, sinh ngày 24/11/2020 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 126 ngày 15/12/2020
Hộ chiếu số: N2320454 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/12/2020
Nơi cư trú: số 88-1, phố Viễn Đông, khóm 003, phường Đông Hải, khu Long Tĩnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan

121. **Nguyễn Cát Mỹ Anh**, sinh ngày 16/8/2018 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 597 ngày 08/10/2018
Hộ chiếu số: Q00328331 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/5/2023
Nơi cư trú: số 88-1, phố Viễn Đông, khóm 003, phường Đông Hải, khu Long Tĩnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan

122. **Vũ Lâm Mỹ An**, sinh ngày 08/12/2018 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 227 ngày 29/3/2019
Hộ chiếu số: Q00470821 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 05/01/2024
Nơi cư trú: tầng 12, số 59, ngõ 258, đường Phung Hóa, khóm 014, phường Phúc Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

123. **Trương Trọng Tín**, sinh ngày 27/4/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 31 ngày 05/5/2017
Hộ chiếu số: K0069781 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/6/2022
Nơi cư trú: số 57, ngõ 73, đường Phục Hưng, khóm 013, phường

Lâm Tuyền, Khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 8F/14B Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

124. **Nguyễn Thu Hồng**, sinh ngày 26/5/1970 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lương, huyên Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Giấy khai sinh số 172 ngày 23/10/2012
Hộ chiếu số: K0126979 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/4/2022
Nơi cư trú: số 303, đường Cửu Như 1, khóm 017, phường Bảo Sư, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

125. **Đinh Thị Ni Na**, sinh ngày 18/6/1985 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 64 ngày 22/5/2019
Hộ chiếu số: C8919946 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/02/2020
Nơi cư trú: số 297, đường Đại Đồng, khóm 005, phường Trung Dung, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

126. **Phan Thị Thu Thảo**, sinh ngày 25/02/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 30 ngày 01/02/2000
Hộ chiếu số: C7818815 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/7/2019
Nơi cư trú: số 4, ngõ Miếu Đông, đường Lạc An, khóm 013, phường Loa Để, khuh Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

127. **Phạm Thị Thu Hương**, sinh ngày 07/11/1991 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 83 ngày 06/5/2022
Hộ chiếu số: Q00462685 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/02/2024
Nơi cư trú: số 116-8, đường Thanh Hưng, khóm 002, thôn

Sơn Hồ, thị trấn Xã Đầu, huyện Chương Hóa, tỉnh Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

128. **Lê Thị Thu Nga**, sinh ngày 28/7/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 447 ngày 30/12/2006
Hộ chiếu số: Q00045414 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/9/2022
Nơi cư trú: số 1-23 Thạch Tuyền, khóm 010, phường Thạch Tuyền, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

129. **Trần Thị Tuyết Hương**, sinh ngày 07/04/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Qúy, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 228 ngày 29/8/2002
Hộ chiếu số: C3206668 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/4/2017
Nơi cư trú: số 319, đường Đại Trí, khóm 026, phường Quế Lâm, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

130. **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh ngày 08/8/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 637 ngày 28/10/1998
Hộ chiếu số: C2450018 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2016
Nơi cư trú: số 61, ngõ 350, phố Quang Minh, khóm 032, phường Lộc Liêu, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

131. **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**, sinh ngày 29/8/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 393 ngày 01/9/1998

Hộ chiếu số: C5406048 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2018
Nơi cư trú: tầng 3-3, số 315, đoạn 2, đường Nội Hồ, khóm 003, phường Nội Hồ, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ô 1/47 khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

132. **Chim Thị Cẩm Thi**, sinh ngày 17/02/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 426 ngày 16/7/2000
Hộ chiếu số: C3775576 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/8/2017
Nơi cư trú: số 6-18, đường Hưng Long, khóm 026, thôn Hoành Sơn, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

133. **Trương Thị Anh Trăm**, sinh ngày 14/6/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 229 ngày 15/7/2002
Hộ chiếu số: C5616537 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/7/2018
Nơi cư trú: số 26, đường Trang Vĩ, khóm 012, khu Trung Hòa, làng Bì Đàu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

134. **Lâm Thị Thùy Trang**, sinh ngày 16/4/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 584 ngày 18/4/1997
Hộ chiếu số: C0586502 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/6/2015
Nơi cư trú: tầng 10, số 21, ngõ 261, phố Trường An, khóm 018, phường Thâm Khâu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

135. **Trần Thị Tường Vy**, sinh ngày 01/01/1987 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Diên Xuân,

huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 1523 ngày 20/7/1987
Hộ chiếu số: C4416237 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/12/2017
Nơi cư trú: tầng 11-7, số 159, đường Cẩm Châu, khóm 021, phường Tân Sinh, khu Trung Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 48/5 Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

136. **Dương Thị Nguyệt Anh**, sinh ngày 23/8/1972 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 79 ngày 23/5/2011
Hộ chiếu số: C8192647 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/9/2019
Nơi cư trú: tầng 5, số 48, ngách 117, đường Xa Lộ Đầu, khóm 010, phường Vĩnh Thịnh, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

137. **Huỳnh Thị Thanh Nhi**, sinh ngày 15/5/1997 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 285 ngày 30/9/1999
Hộ chiếu số: C7746807 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/7/2019
Nơi cư trú: số 81, ngõ 99, đường Tân Hưng, khóm 006, phường Tân Lý, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Thạnh, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

138. **Thái Huỳnh Ngọc Hân**, sinh ngày 20/8/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 219 ngày 09/9/1998
Hộ chiếu số: C1789048 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/6/2016
Nơi cư trú: tầng 4, số 114, ngõ 109, phố Phú Sơn, khóm 008, phường Quảng Tân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 14/45 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

139. **Lê Thị Trang**, sinh ngày 16/8/1991 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 001 ngày 27/12/2006
Hộ chiếu số: Q00002815 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 26/7/2022
Nơi cư trú: tầng 7, số 286, đoạn 2, đường Văn Hóa Tam, khóm 009, phường Hồ Nam, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

140. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 06/8/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 58 ngày 28/8/1984
Hộ chiếu số: C2185813 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2016
Nơi cư trú: số 2-1, ngách 21, ngõ 43, đoạn 1, đường Đông Sơn, khóm 005, phường Đông Quang, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 1, xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

141. **Lê Thị Hà Vân**, sinh ngày 25/7/1984 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 40 ngày 03/4/2017
Hộ chiếu số: C0633681 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/9/2015
Nơi cư trú: tầng 6, số 9, đường Kim Dương, khóm 022, phường Thủy Nguyên, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 82/1 Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

142. **Trần Thị Thảo Nguyên**, sinh ngày 23/3/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 53 ngày 23/4/1999

Hộ chiếu số: C3139751 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/3/2017
Nơi cư trú: tầng 4, số 47, ngõ 162, đường Viên Thông, khóm 008, phường Lực Hành, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Long Hòa, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

143. **Trương Thị Kim Chi**, sinh ngày 12/8/1999 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 347 ngày 28/9/1999
Hộ chiếu số: C4170401 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/11/2017
Nơi cư trú: số 361-1, đoạn 2, đường An Khang, khóm 010, phường Hạ Thành, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

144. **Trịnh Thị Hằng**, sinh ngày 20/6/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 503 ngày 17/8/1998
Hộ chiếu số: C5138652 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/5/2018
Nơi cư trú: tầng 4, số 129, đường Cảnh An. khóm 001, phường Cảnh An, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

145. **Nguyễn Thị Ngoan**, sinh ngày 28/2/1992 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Binh, Giấy khai sinh số 74 ngày 20/12/2012
Hộ chiếu số: Q00539218 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 04/5/2024
Nơi cư trú: tầng 4, số 38, đường Phong Đình, khóm 021, phường Phong Đình, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

146. **Chu Thị Hằng**, sinh ngày 10/7/1978 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 06 ngày 15/01/2018
Hộ chiếu số: C8572532 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/01/2020
Nơi cư trú: số 418, đường Trung Chính, khóm 004, phường Lục Cổ, khu Ngũ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

147. **Lê Thị Hạnh**, sinh ngày 04/7/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 272 ngày 09/5/1998
Hộ chiếu số: C0876955 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2015
Nơi cư trú: số 33, đường Thụy An, khóm 018, thôn Phượng Sơn, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

148. **Trần Thị Đoan Trang**, sinh ngày 01/4/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 4415 ngày 20/12/1996
Hộ chiếu số: C4137734 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/11/2017
Nơi cư trú: tầng 2, số 2, ngách 1, ngõ 91, đường Đông Vinh, khóm 002, phường Đông Dương, khu Thụ Lâm, thánh phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 203/22, ấp Long Hòa, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

149. **Phan Thị Mai**, sinh ngày 26/5/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 201 ngày 23/4/2014
Hộ chiếu số: C3702687 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/8/2017
Nơi cư trú: tầng 2, số 15, ngõ 21, đường Phúc Dương, khóm 017, phường Lê Bình, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

150. **Nguyễn Thị Bích Trân**, sinh ngày 12/4/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 722 ngày 06/10/1992
Hộ chiếu số: N2231117 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 18/8/2020
Nơi cư trú: tầng 2, số 81, đường Minh Phong, khóm 010, phường Hồ Quang, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

151. **Trần Thị Thanh**, sinh ngày 10/10/1977 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 274 ngày 19/9/2022
Hộ chiếu số: N1953204 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/7/2018
Nơi cư trú: số 268, đoạn 1, phố Thụy Cảnh, khóm 007, thôn Thụy Long, xã Lộc Dã, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

152. **Nguyễn Thị Hồng Nhớ**, sinh ngày 29/10/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 67 ngày 13/3/1998
Hộ chiếu số: C2052335 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/8/2016
Nơi cư trú: tầng 3, số 1-3, ngách 83, ngõ 216. đường Long Tân, khóm 008, phường Long Tuyền, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

153. **Bàn Thị Thúy Nghĩa**, sinh ngày 06/6/1991 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Giấy khai sinh số 68 ngày 14/11/2008

Hộ chiếu số: C1367024 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/3/2016
Nơi cư trú: tầng 2, số 1, ngõ 436, đường Dân Tộc, khóm 017, phường Thủy Nam, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 2, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

154. **Nìm Sau Khầm**, sinh ngày 01/5/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 47 ngày 20/01/1992
Hộ chiếu số: N2487488 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 29/12/2021
Nơi cư trú: số 9, đoạn 2, phố Thụy Cảnh, khóm 008, thôn Thụy Nguyên, xã Lộc Dã, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 97, phố 3, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

155. **Nguyễn Thị Nụ**, sinh ngày 10/5/1980 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn (cũ), huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 147 ngày 31/7/2004
Hộ chiếu số: N1883117 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/01/2018
Nơi cư trú: số 2, ngõ 80, đường Vũ Thành, khóm 009, phường Vinh Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

156. **Phạm Thị Hoài**, sinh ngày 02/01/1987 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 94 ngày 27/3/2002
Hộ chiếu số: N1884015 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/11/2017
Nơi cư trú: số 23, phố Văn Trung, khóm 006, phường Trúc Phong, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

157. **Phạm Thị Hương**, sinh ngày 25/4/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cát, huyện

Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 67 ngày 03/6/2021
Hộ chiếu số: C3973832 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/9/2017
Nơi cư trú: số 16, đường Dân Quyền, khóm 002, phường Đông Viên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

158. **Phạm Thị Quỳnh Trang**, sinh ngày 10/8/1996 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 35 ngày 15/3/2016
Hộ chiếu số: Q00577097 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/5/2024
Nơi cư trú: tầng 2, số 416, đoạn 2, phố Thái Lâm, khóm 007, phường Sơn Cước, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu 12, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

159. **Hà Thu Thảo**, sinh ngày 10/5/1994 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh ngày 22/5/2002
Hộ chiếu số: C1365854 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2016
Nơi cư trú: số 152-1, đường Dân Tộc, khóm 003, thôn Ái Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

160. **Tăng Thị Hoài Ngọc**, sinh ngày 18/2/2000 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 564 năm 2002
Hộ chiếu số: C7405790 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/5/2019
Nơi cư trú: số 54, ngõ 120, đoạn 1, phố Trung Sơn, khóm 015, phường Tây Đức, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 35 A/1, ấp Định Mỹ, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

161. **Nguyễn Thị Nhi**, sinh ngày 26/3/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 210 ngày 24/10/2000
Hộ chiếu số: C2378522 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/01/2017
Nơi cư trú: số 7, ngách 47, ngõ 175, đường Tịnh Tu, khóm 022, phường Nhân Đức, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

162. **Phan Thị Hoài**, sinh ngày 28/8/1976 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Hộ chiếu số: C1945511 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/8/2016
Nơi cư trú: tầng 7, số 18-1, ngõ 65, đường Bình Sơn Nhật Lộ 1, khóm 031, phường Bình Sơn, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 24 Phan Bội Châu, Tổ 8, khu phố 5, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

163. **Nguyễn Thị Hoàn Mỹ**, sinh ngày 14/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 220 ngày 20/9/2001
Hộ chiếu số: C4163304 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/11/2017
Nơi cư trú: số 57, ngõ 32, đường Tự Lập, khóm 018, thôn Trùng Hưng, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 165/28/7 Văn Thân, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

164. **Lý Dương Tuyết Ngân**, sinh ngày 04/8/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh ngày 05/8/1999
Hộ chiếu số: C3071480 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/7/2017
Nơi cư trú: tầng 8-1, số 107, phố Bản Tân, khóm 014, phường Trường An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

165. **Vũ Thị Thủy**, sinh ngày 17/8/1992 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 226 ngày 05/6/2018
Hộ chiếu số: Q00243100 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/10/2023
Nơi cư trú: số 38, Tướng Quý, khóm 007, phường Tướng Quân, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

166. **Huỳnh Thị Huyền Trân**, sinh ngày 18/7/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 324 ngày 18/10/2019
Hộ chiếu số: C8231316 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/10/2019
Nơi cư trú: số 12, ngách 102, ngõ 290, đoạn 1, phố An Cát, khóm 002, phường Nguyên Điền, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

167. **Nguyễn Thị Cẩm Bình**, sinh ngày 16/10/1980 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 235 ngày 29/7/2002
Hộ chiếu số: K0036175 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/3/2022
Nơi cư trú: số 21, phố Hoa Á Nhị, khóm 019, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 985/5, ấp Tân Quới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

168. **Nguyễn Thị Quyên**, sinh ngày 06/01/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 128 ngày 17/6/2010
Hộ chiếu số: C7067136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/4/2019

Nơi cư trú: số 148-1, ngõ 32, đoạn 2, phố Trường Vinh, khóm 007, phường Đông An, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

169. **Nguyễn Thị Hệ**, sinh ngày 04/7/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 77 ngày 07/7/2016
Hộ chiếu số: P00042840 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/7/2022
Nơi cư trú: tầng 2, ngõ 191, phố Trung Chính Bắc, khóm 018, phường Vĩnh Phát, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

170. **Nguyễn Thị Ngọc**, sinh ngày 03/3/1991 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 248 ngày 12/12/2016
Hộ chiếu số: Q00139063 do Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/11/2022
Nơi cư trú: số 136-16, đoạn 1, phố Tây Tân, khóm 007, phường Cảng Bắc, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

171. **Nguyễn Thị Tuyết Hạnh**, sinh ngày 10/10/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 67 ngày 01/4/2010
Hộ chiếu số: C5895990 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2018
Nơi cư trú: số 20, ngõ 165, đoạn 3, phố Trung Sơn Đông, khóm 018, phường Nhân Mỹ, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Long, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

172. **Nguyễn Thị Nhàn**, sinh ngày 15/12/1975 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Ca (cũ),

huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Giấy khai sinh số 12 ngày 10/01/1976
Hộ chiếu số: C0852513 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/8/2015
Nơi cư trú: tầng 4, số 100-5, phố Trang Kính, khóm 017, phường Thảo Tháp, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiến Bộ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

173. **Huỳnh Thị Kim Yến**, sinh ngày 18/8/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 183 ngày 31/12/2002
Hộ chiếu số: C7456927 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/5/2019
Nơi cư trú: lầu 13, số 3, ngõ 32, đường Trung Chính, khóm 016, phường Phúc Nguyên, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

174. **Ngô Thúy Hằng**, sinh ngày 25/06/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 122 ngày 12/10/1999
Hộ chiếu số: N2229567 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/6/2020
Nơi cư trú: số 228, phố Châu Nam 7, khóm 014, phường Châu Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

175. **Hà Thị Ly**, sinh ngày 20/3/1998 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 86 ngày 10/7/2002
Hộ chiếu số: C2751968 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/02/2017
Nơi cư trú: lầu 11, số 216-1, phố Phúc Lộc Nhất, khóm 014, phường Trung sơn, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

176. **Hoàng Chôi Bình**, sinh ngày 30/4/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 17 ngày 12/01/1993
Hộ chiếu số: C2426710 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/10/2016
Nơi cư trú: số 109-35, đường Bộ Tâm, khóm 006, phường Hà Nam, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

177. **Nguyễn Thị Thúy An**, sinh ngày 01/01/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 1745 ngày 09/11/1994
Hộ chiếu số: C6050589 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/10/2018
Nơi cư trú: số 68, đường Thúy Hoa, khóm 007, phường Hậu Sinh, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

178. **Trần Thị Mỹ Linh**, sinh ngày 03/11/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh ngày 05/7/2004
Hộ chiếu số: C6066447 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/10/2018
Nơi cư trú: số 435, đoạn 7, đường Nhị Khê, khóm 022, phường Hoa Lôn, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

179. **Huỳnh Thúy Loan**, sinh ngày 14/8/1983 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 186 ngày 14/9/2009
Hộ chiếu số: N2120083 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/01/2020

Nơi cư trú: số 40, đường Quảng Hưng, khóm 002, phường Quảng Hưng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

180. **Vũ Thị Thu Duyên**, sinh ngày 04/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 139 ngày 13/8/2002
Hộ chiếu số: Q00139106 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 23/11/2022
Nơi cư trú: số 8, Hậu Băng Sơn, khóm 002, thôn Băng Sơn, xã Lục Cước, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

181. **Đặng Thị Bích Tôn**, sinh ngày 25/8/1982 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 93 ngày 16/12/1987
Hộ chiếu số: C8716510 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/01/2020
Nơi cư trú: số 82-2, đường Trung Hiếu, khóm 005, phường Bảo Định, khu Gia Định, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

182. **Đinh Thị Thuận**, sinh ngày 14/7/1983 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 343 ngày 03/5/2018
Hộ chiếu số: N2228948 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/8/2020
Nơi cư trú: số 59-12, đường Vĩnh An, khóm 017, thôn Tứ Mỹ, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

183. **Nguyễn Thị Ngọc**, sinh ngày 21/01/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 39 ngày 11/5/1999
Hộ chiếu số: C2339702 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/9/2016

Nơi cư trú: số 22, ngõ 309, phố Nam Hải 6, khóm 020, thôn Nhân Hòa, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

184. **Dương Tâm Như**, sinh ngày 26/12/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 1500 ngày 23/3/1987
Hộ chiếu số: C2018803 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/7/2016
Nơi cư trú: số 37-1 Cam Tự Trạch, khóm 006, thôn Quang Hoa, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

185. **Lý A Múi**, sinh ngày 10/12/1979 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 899 ngày 22/12/1979
Hộ chiếu số: Q00483014 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/4/2024
Nơi cư trú: số 25, phố Cửu Giang, khóm 012, phường Đồng Thanh, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

186. **Nguyễn Thị Ngọc Trầm**, sinh ngày 04/10/1997 tại Bà Rịa-Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 05 ngày 29/4/1999
Hộ chiếu số: C5908727 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2018
Nơi cư trú: số 73-69 Bắc Thế Tử, khóm 011, thôn Bắc Đẩu, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

187. **Hà Gia Phụng**, sinh ngày 08/8/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh ngày 11/8/1993

Hộ chiếu số: C0259587 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/3/2015
Nơi cư trú: lầu 5, số 98, phố Quang Hưng, khóm 013, phường Quang Hưng, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

188. **Võ Thị Mộng Thường**, sinh ngày 24/4/1993 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 166 ngày 31/8/1994
Hộ chiếu số: P00357785 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/8/2022
Nơi cư trú: lầu 3, số 331, đường Viên Thông, khóm 015, phường Cẩm Thịnh, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

189. **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh ngày 19/9/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 330 ngày 13/9/1993
Hộ chiếu số: N2457533 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/9/2021
Nơi cư trú: số 11, phố Dân Quyền, khóm 016, phường Quảng Phúc, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

190. **Nguyễn Hà Nghĩa**, sinh ngày 01/02/1980 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 11 ngày 11/01/2000
Hộ chiếu số: N1885215 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/12/2017
Nơi cư trú: lầu 2, số 8, ngõ 25, phố Đại Dũng, khóm 011, phường Tú Minh, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

191. **Nguyễn Thị Thứng**, sinh ngày 18/9/1975 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 296 ngày 27/11/2006
Hộ chiếu số: N2159112 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/11/2019
Nơi cư trú: số 4, ngách 13, ngõ 69, phố Quang Hoa Nhị, khóm 017, phường Quang Hoa, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

192. **Hồ Thanh Ngoan**, sinh ngày 01/01/1980 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 94 ngày 16/3/2015
Hộ chiếu số: C0166898 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/3/2015
Nơi cư trú: số 2, ngõ 29, đường Thụy Hòa, khóm 013, phường Thụy Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

193. **Nguyễn Thị Bạch Tuyết**, sinh ngày 09/7/1967 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân sã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy khai sinh số 232 ngày 15/7/2019
Hộ chiếu số: C2369326 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2016
Nơi cư trú: số 13-1, ngõ 1, đường Trung Nguyên, khóm 005, thôn Minh Hồ, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

194. **Lương Thị Duyên**, sinh ngày 01/6/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 453 ngày 10/12/2019
Hộ chiếu số: C9362627 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/10/2020
Nơi cư trú: số 189 Nội Trang, khóm 005, phường Nội Quách, khu Đại Nội, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

195. **Phạm Thị Thúy**, sinh ngày 25/6/1991 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 66 ngày 10/10/2005
Hộ chiếu số: C8349561 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/10/2019
Nơi cư trú: số 45, khóm 575, đường Công Nghiệp, khóm 010, thôn Tam Thịnh, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

196. **Trương Thị Đoan Hồ**, sinh ngày 29/8/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 178 ngày 29/8/2000
Hộ chiếu số: C2343724 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/9/2016
Nơi cư trú: số 2, ngõ 83, đường Thành Công, khóm 008, phường Hợp Hòa, khu Mỹ Nông, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

197. **Nguyễn Yến Như**, sinh ngày 11/4/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 11 ngày 13/01/2005
Hộ chiếu số: C2583290 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/02/2017
Nơi cư trú: lầu 8-1, số 206, phố Phúc Tinh, khóm 005, phường Phúc Tinh, thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

198. **Ngô Thị Anh Thư**, sinh ngày 31/7/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
Hộ chiếu số: Q00483212 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/4/2024

Nơi cư trú: số 18, ngõ 65, đường Cung Tây, khóm 003, phường Minh Nghi, khu Học Giáp, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

199. **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh ngày 25/02/1988 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 173 ngày 09/9/1992
Hộ chiếu số: N1885101 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/12/2017
Nơi cư trú: số 2, phố Hòa Nghĩa, khóm 017, phường Minh Hiếu, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

200. **La Thị Ý Nhi**, sinh ngày 01/01/1993 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 846 ngày 26/9/2018
Hộ chiếu số: C6244434 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/11/2018
Nơi cư trú: số 22, đường Thắng Lợi, khóm 006, phường Bảo Lai, khu Lục Quy, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

201. **Lê Kim Tuyến**, sinh ngày 30/5/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 125 ngày 07/6/1993
Hộ chiếu số: Q00391038 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 18/8/2023
Nơi cư trú: số 1, ngách 6, ngõ 152, phố Tân Dân, khóm 006, phường Tân Dân, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

202. **Phạm Thị Quyền**, sinh ngày 04/10/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 95 ngày 31/3/2000

Hộ chiếu số: C7545730 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/6/2019
Nơi cư trú: số 34-32 Hậu Phố, khóm 012, thôn Tứ Hợp, xã Thứ Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

203. **Nguyễn Thị Huệ**, sinh ngày 01/01/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 1293 ngày 26/11/2019
Hộ chiếu số: C8846474 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/02/2020
Nơi cư trú: số 69, đoạn 2, đường Huệ Thâm Nhị, khóm 11, thôn Thâm Câu, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

204. **Trần Dương Liên**, sinh ngày 22/4/1994 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 445 ngày 14/12/1999
Hộ chiếu số: Q00246334 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/3/2023
Nơi cư trú: số 28, ngách 36, ngõ 240, đường Phong Nam, khóm 007, phường Phong Điền, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

205. **Phạm Thị Ngọc Yến**, sinh ngày 17/12/1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 38 ngày 06/3/1995
Hộ chiếu số: K0257119 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/6/2022
Nơi cư trú: số 15, ngõ 188, đường Long Nam, khóm 040, phường Đông Xã, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

206. **Nguyễn Thị Liễu**, sinh ngày 27/9/1985 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 86 ngày 15/6/2017
Hộ chiếu số: C3310397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/8/2017
Nơi cư trú: số 27, ngõ 1000, đường Xuân Nhật, khóm 012, phường Xuân Nhật, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

207. **Nguyễn Thị Lệ Giang**, sinh ngày 02/9/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 341 ngày 21/10/2006
Hộ chiếu số: C5533061 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/6/2018
Nơi cư trú: số 12, ngách 1, ngõ Trung Sơn, đường Nam Liêu, khóm 025, phường Nam Liêu, khu Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

208. **Trương Thanh**, sinh ngày 21/10/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 153 ngày 10/11/1993
Hộ chiếu số: K0035141 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/02/2022
Nơi cư trú: số 1076, đường Văn Hiền, khóm 014, phường Nguyên Mỹ, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 122 Cô Giang, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

209. **Nguyễn Hiệu Triệu**, sinh ngày 06/11/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 03 ngày 14/01/1991
Hộ chiếu số: C1136254 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/12/2015
Nơi cư trú: số 233, đường Tân Hưng, khóm 001, phường Đông Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

210. **Phạm Trung Sơn**, sinh ngày 10/10/1984 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh ngày 11/9/1993
Hộ chiếu số: N2232516 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/9/2020
Nơi cư trú: số 25, phố Thuận Hòa Tam, khóm 013, phường Hiệp Hòa, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

211. **Nguyễn Thị Phượng**, sinh ngày 03/5/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 104 ngày 12/5/2010
Hộ chiếu số: C0363147 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/5/2015
Nơi cư trú: số 102-1, đường Tứ Duy, khóm 030, phường Hậu Sinh, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

212. **Vũ Thị Thu Trang**, sinh ngày 02/10/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 3269 ngày 20/11/1992
Hộ chiếu số: N2457307 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/10/2021
Nơi cư trú: số 150-4, đường Trúc Liêu, khóm 024, phường Trúc Liêu, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

213. **Phạm Nguyên Ngọc Hoàng Kim**, sinh ngày 12/8/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 107 ngày 26/8/1997
Hộ chiếu số: C5121993 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/5/2018

Nơi cư trú: số 5-2 Lục Song, khóm 006, phường Xã Tử, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

214. **Cheng Quân Vân**, sinh ngày 24/02/2013 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 20 ngày 29/3/2013
Hộ chiếu số: N1884115 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 14/11/2017
Nơi cư trú: số 36-92 Nam Thế, khóm 001, phường Nam Thế, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

215. **Nguyễn Thị Bảo Trâm**, sinh ngày 08/5/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh ngày 16/11/2002
Hộ chiếu số: C3944927 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2017
Nơi cư trú: số 27-1, ngõ 703, đoạn 1, đường An Trung, khóm 016, phường Mai Hoa, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

216. **Chí Ửng Múi**, sinh ngày 22/3/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 121 ngày 03/4/1993
Hộ chiếu số: Q00243061 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/10/2023
Nơi cư trú: số 52-6, ngõ 219, đường Dân Tộc, khóm 012, phường Chương An, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

217. **Lê Ngọc Liễu**, sinh ngày 06/3/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 710 ngày 24/11/1995
Hộ chiếu số: C7952125 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/8/2019

Nơi cư trú: lầu 3, số 14, ngõ 36, đường Quan Gia Bắc, khóm 015, phường Tân Quý, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

218. **Trần Thị Mỹ Duyên**, sinh ngày 03/8/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 374 ngày 04/10/1996
Hộ chiếu số: C2717924 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/3/2017
Nơi cư trú: số 44 Tuyền Châu, khóm 005, thôn Tuyền Châu, xã Đài Tây, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

219. **Nguyễn Thị Thúy An**, sinh ngày 25/8/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 77 ngày 17/7/1998
Hộ chiếu số: C4135753 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/11/2017
Nơi cư trú: số 147, đường Lực Hàng, khóm 020, phường Bắc Sán, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

220. **Vòng Ngọc Lan**, sinh ngày 27/10/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh cấp năm 1987
Hộ chiếu số: Q00002263 do Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/8/2022
Nơi cư trú: số 216, đường Hòa Bình, khóm 018, thôn Nam Hòa, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

221. **Nguyễn Thị Diệu Thảo**, sinh ngày 25/7/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 468 ngày 03/9/2003
Hộ chiếu số: N1914111 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/4/2018

Nơi cư trú: lầu 3-3, số 35, phố Quốc Thánh Tứ, khóm 006, phường Bảo Phúc, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

222. **Nguyễn Thị Mỹ Phương**, sinh ngày 19/02/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 663 ngày 30/10/2001
Hộ chiếu số: C7952921 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/8/2019
Nơi cư trú: lầu 4-6, số 248, đoạn 3, đường Dân Sinh, khóm 011, phường Thuần Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

223. **Tạ Thị Đầy**, sinh ngày 13/7/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 536 ngày 07/5/2002
Hộ chiếu số: C0867551 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2015
Nơi cư trú: số 148, đường Vĩnh An, khóm 006, phường Vĩnh An, Khu Vĩnh An, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

224. **Lê Thị Lệ Trinh**, sinh ngày 26/02/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 1326 ngày 18/10/1994
Hộ chiếu số: C6461214 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2018
Nơi cư trú: số 86-3 Đông Thịnh, khóm 015, phường Nội Loan, thị trấn Trác Lan, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

225. **Phạm Thị Hồng Hạnh**, sinh ngày 06/02/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 22

ngày 19/02/1986
Hộ chiếu số: C1798930 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/5/2016
Nơi cư trú: số 3, ngách 1, ngõ 179, đường Tân Giang, khóm 020, phường Tú Tài, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

226. **Nguyễn Thị Bạc**, sinh ngày 20/3/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 42 ngày 11/4/1994
Hộ chiếu số: Q00460672 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/12/2023
Nơi cư trú: số 170, đường Mỹ Sơn, khóm 40, phường Nhân Mỹ, khu Điểu Tùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

227. **Lê Bé Nhãn**, sinh ngày 10/10/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 98 ngày 20/02/2001
Hộ chiếu số: C7916959 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/7/2019
Nơi cư trú: số 11, hẻm Diện Tiền, khóm 009, thôn Cam Viên, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

228. **Võ Thị Phụng**, sinh ngày 01/01/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 07 ngày 07/02/1998
Hộ chiếu số: C2384693 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/02/2017
Nơi cư trú: số 183-2, phố Khi Lậu Ngũ, khóm 022, phường Khi Lậu, khu Gia Định, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bố Lớn, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

229. **Trần Thị Mỹ Trúc**, sinh ngày 01/01/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận

Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 473 ngày 12/7/1994
Hộ chiếu số: Q00539214 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 04/5/2024
Nơi cư trú: lầu 4, số 2, hẻm 60, đoạn 4, đường Liễu Xuyên Tây, khóm 001, phường Đại Hồ, khu Bắc, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

230. **Nguyễn Hồng Nhạn**, sinh ngày 09/9/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 487 ngày 04/9/1992
Hộ chiếu số: B9890125 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/11/2014
Nơi cư trú: số 23, Văn Hóa Trang, khóm 015, phường Lộc Liêu, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Xáng Mới, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

231. **Lưu Anh Thư**, sinh ngày 01/01/2000 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 310 ngày 27/8/2002
Hộ chiếu số: C5666522 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/7/2018
Nơi cư trú: lầu 3, số 130, đoạn 7, đường Sùng Đức, khóm 010, phường Tùng Trúc, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

232. **Trần Thị Thu Thủy,** sinh ngày 30/12/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 194 ngày 26/8/2002
Hộ chiếu số: C5708775 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/7/2018
Nơi cư trú: lầu 4-13, số 266, phố Đông Thành 3, khóm 021, phường Kiên Thàn, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

233. **Trương Thị Bích Trâm**, sinh ngày 08/10/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 156 ngày 02/11/1983
Hộ chiếu số: C2050420 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/9/2016
Nơi cư trú: lầu 4, số 2, hẻm 11, đoạn 1, đường Đông Đại, khóm 011, phường Công Viên, khu Đông, thị trấn Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: lô Q7, cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

234. **Trần Thị Thùy Dung**, sinh ngày 18/4/1988 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 6661 ngày 09/9/1998
Hộ chiếu số: N2320906 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 18/02/2021
Nơi cư trú: số 7-1, ngõ 1, hẻm 5, đường Bình Hòa 10, khóm 019, phường Cảng Khẩu, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

235. **Phạm Thị Diễm Trinh**, sinh ngày 04/3/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 19 ngày 03/02/2015
Hộ chiếu số: C0587250 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/6/2015
Nơi cư trú: số 439, đường Đại Châu, khóm 005, phường Ngạn Lý, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thới Trung, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

236. **Nguyễn Ngọc Huyền**, sinh ngày 22/6/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa Bắc, huyện Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 129 ngày 04/7/1994
Hộ chiếu số: K0039135 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/5/2022
Nơi cư trú: số 2-1, hẻm 50, đường Hòa Bình, khóm 010,

phường Đầu Gia, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 88B ấp Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

237. **Nguyễn Thị Thắm**, sinh ngày 19/9/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 87 ngày 18/4/2001
Hộ chiếu số: C0161361 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/3/2015
Nơi cư trú: số 88, đường Hiếu Nghĩa, khóm 021, phường Tập Phước, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tổ 20, ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

238. **Đào Mỹ Hương**, sinh ngày 16/5/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 25 ngày 29/5/1990
Hộ chiếu số: Q00577024 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 24/5/2024
Nơi cư trú: số 46, đường Trúc Lâm, khóm 015, phường Lệ Hằng, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 49/13 Phó Cơ Điều, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

239. **Lê Vũ Trân**, sinh ngày 10/9/2022 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 257 ngày 17/10/2023
Hộ chiếu số: Q00359140 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 17/10/2023
Nơi cư trú: tầng 7, số 26, phố Tân Nam, xóm 20, làng Tân Nam, xã Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan

240. **Kiều Thị Thanh Vân**, sinh ngày 15/11/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 375 ngày 13/6/2019
Hộ chiếu số: C7766303 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/7/2019
Nơi cư trú: số 726, đường Văn Xương, xóm 018, phường Thảo Nam, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

241. **Đặng Ngọc Xuân**, sinh ngày 03/9/1983 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 292 ngày 08/10/2014
Hộ chiếu số: C7196390 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/4/2019
Nơi cư trú: số 21, ngõ 25, đoạn 1, đường Đại Phúc, tổ 004, phường Tân Sinh, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Kinh 8, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

242. **Đỗ Thị Khuyên**, sinh ngày 20/9/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 371 ngày 09/6/2016
Hộ chiếu số: N2264630 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/3/2021
Nơi cư trú: tầng 2, số 2, ngách 2, ngõ 30, đường Mã Luyện, tổ 024, phường Vạn Lý, khu Vạn Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

243. **Nguyễn Bách Tỉnh**, sinh ngày 19/08/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phạm Mệnh (cũ), thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh ngày 31/7/1991
Hộ chiếu số: Q00465928 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 23/01/2024
Nơi cư trú: số 37, ngõ Quá Câu Tam, xóm 014, thôn Quá Câu, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phạm Mệnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

244. **Nguyễn Thị Linh**, sinh ngày 04/5/1993 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 66 ngày 22/6/2011
Hộ chiếu số: C1152084 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp

ngày 12/11/2015
Nơi cư trú: số 6, ngõ 86, đường Nhân Ái , khóm 011, phường Nhân Ái, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

245. **Nguyễn Thùy Linh**, sinh ngày 26/3/2006 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 84 ngày 10/4/2006
Hộ chiếu số: Q00077912 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/12/2022
Nơi cư trú: số 11, ngách 44, ngõ 408, đoạn 1, đường Nhị Khê, tổ 012, phường Đại Đột, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: đội 14, bãi Sậy 1, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

246. **Trần Thị Nga**, sinh ngày 16/12/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số: N2232819 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 23/9/2020
Nơi cư trú: tầng 2, số 37, ngõ 5, phố Khê Vỹ, xóm 017, phường Duy Đức, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

247. **Hoàng Thị Thơm**, sinh ngày 18/6/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức (cũ), huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 40 ngày 06/3/2019
Hộ chiếu số: N2367571 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/4/2021
Nơi cư trú: số 512-71, Liễu Doanh, tổ 013, phường Đông Thăng, khu Liễu Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

248. **Nguyễn Thị Bích Thủy**, sinh ngày 26/3/1993 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 741 năm 1997

Hộ chiếu số: C2936094 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/3/2017
Nơi cư trú: số 86, đường Ngư Cảng, xóm 005, phường Nam An, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

249. **Chướng Ngọc Mỹ**, sinh ngày 10/3/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 87 ngày 14/4/1992
Hộ chiếu số: Q00050215 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 07/9/2022
Nơi cư trú: tầng 7, Số 81, đường Phúc Thuận, xóm 035, phường Bành Thố, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 77, phố 2, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

250. **Trần Thị Hường**, sinh ngày 01/11/1994 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 143 ngày 06/9/2011
Hộ chiếu số: K0039426 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 26/5/2022
Nơi cư trú: số 153, đường Chấn Hưng Tây, tổ 037, phường Tân Thế, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

251. **Phạm Thị Lượng**, sinh ngày 01/01/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 198 ngày 31/8/1999
Hộ chiếu số: C5532829 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/6/2018
Nơi cư trú: số 63-2, Tây Hoa, xóm 002, phường Tây Giáp, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

252. **Nguyễn Thị Phương Duy**, sinh ngày 24/8/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện

Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 51 ngày 27/8/1996
Hộ chiếu số: C1301941 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/01/2016
Nơi cư trú: số 152, đường Vĩnh Hòa, khóm 014, phường Văn Nhã, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

253. **Thái Thị Thương**, sinh ngày 01/01/1984 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 155 ngày 26/8/2014
Hộ chiếu số: C4945422 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/4/2018
Nơi cư trú: số 5, ngõ 55, đường Tam Dân Nhất, khóm 027, phường Đỗ Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 54/2, ấp Định Tân, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

254. **Ngô Hồng Chinh**, sinh ngày 25/6/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 221 ngày 02/7/1982
Hộ chiếu số: C8509694 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/12/2019
Nơi cư trú: số 114, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 018, phường Long Tân, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 118/5D đường Phùng Tá Chu, khu phố 8, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

255. **Võ Thị Bông**, sinh ngày 01/01/1999 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 575 ngày 24/9/2001
Hộ chiếu số: C6653997 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2019
Nơi cư trú: số 6, ngõ 39, đường Bình Lâm, khóm 011, phường Thánh Hồ, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Đông Bình Nhất, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

256. **Hồ Thị Kiều**, sinh ngày 11/11/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 456 ngày 25/9/2019
Hộ chiếu số: C8476484 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2019
Nơi cư trú: số 93, đường Trung Hưng, khóm 009, phường Bổ Tâm, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

257. **Lê Thị Kiều**, sinh ngày 06/12/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 224 ngày 16/4/2001
Hộ chiếu số: C8713211 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/01/2020
Nơi cư trú: số 82/1, đường Văn Xương, khóm 004, phường Bồng Lai, thi trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Lợi A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

258. **Sú Vầy Din**, sinh ngày 20/01/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoa (cũ), huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 604 ngày 10/6/1988
Hộ chiếu số: N2460164 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 06/8/2021
Nơi cư trú: lầu 16, số 153, phố Tân Đức, khóm 028, phường Tân Vinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

259. **Huỳnh Tiết Kha**, sinh ngày 01/01/2000 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 49 ngày 08/4/2004
Hộ chiếu số: C6158978 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/10/2018
Nơi cư trú: số 8/17, đường Cao Tùng, khóm 017, phường Cao

Tùng, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 22, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

260. **Trần Thị Phương Thảo**, sinh ngày 14/9/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 252 ngày 10/9/1993
Hộ chiếu số: N2486663 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/01/2022
Nơi cư trú: số 31, Hỏa Than Phổ, khóm 009, thôn Tú Lâm, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 13/8 ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

261. **Lê Thị Liên**, sinh ngày 20/01/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 776 ngày 14/12/2012
Hộ chiếu số: C4578704 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/02/2018
Nơi cư trú: lầu 7/5, số 179, đoạn 1, đường Dân Quyền, khóm 001, phường Vĩnh Hoa, khu Trung Tây, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tổ 3, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai